TÒA ÁN N DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN CHÂU THÀNH **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án: **51** /2020/HS-ST
Ngày: 26/6/2020

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Ngọc Hiếu**
Các Hội thẩm N dân: **Ông Tạ Công Minh**
Ông Lê Văn Minh

Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Hoàng Thi-***Thư ký Tòa án N dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.*

Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Lực –** Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án N dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo **Dương Thành N,** sinh năm 1995, tại tỉnh Tiền Giang. Địa chỉ: ấp BA, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: công N; trình độ học vấn 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N1 và bà Ngô Thị H; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Trần Thị H1, sinh năm 1971 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp BT, xã BT, huyện CT, Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Dương Văn N1, sinh năm 1973 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp BA, xã ĐH, huyện CT, Tiền Giang.
2/ Trương Trúc L, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: 181, TP, phường 9, Q.11, TP.Hồ Chí Minh
3/ Nguyễn Quốc T, sinh năm 1996 (có mặt)
Cùng địa chỉ: ấp BA, xã ĐH, huyện CT, Tiền Giang.

- *Người làm chứng*:

1/ Nguyễn Quốc L1, sinh năm 1998 (vắng mặt)
2/ Nguyễn Thị N2, sinh năm 1969 (vắng mặt)
3/ Ngô Thị H, sinh năm 1974 (có mặt)
Cùng địa chỉ: ấp BA, xã ĐH, huyện CT, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 08/12/2019 N điều khiển xe mô tô biển số 63V5-3357 đến gặp người quen ở xã Bình Trưng, huyện Châu Thành. Trên đường đi đến gần Ủy ban N dân xã Bình Trưng thì N bị té xe, sau đó N dựng xe lên chạy tiếp một đoạn thì rẽ vào đường hẻm, sau đó đậu xe sát mép đường rồi đi bộ đến tiệm tạp hóa để mua thuốc hút. Sau đó N phát hiện 01 xe mô tô 63V9-2020 màu xanh đen, có gắn sẵn chìa khóa, không có người trông coi, để trên lề, trước tiệm tóc N3 nên nảy sinh ý định trộm bán lấy tiền tiêu xài. N lén lút dẫn xe xuống đường, khởi động xe chạy về nhà.

Sau đó N đến tìm bạn tên T, ngụ ấp Bắc A, xã Điềm Hy nhưng T không có nhà nên N mượn điện thoại của mẹ T là chị N2 gọi cho T về để gửi xe và nhờ T chở lại đường hẻm lấy xe 63V5-3357. Khi đến nơi thì bị Công an phát hiện.

Trong quá trình điều tra, N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 01 xe mô tô 02 bánh biển số 63V9-2020 hiệu Wave α màu xanh đen.

01 xe mô tô 02 bánh biển số 63V5-3357 hiệu Fusin, màu nâu.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSCT ngày 04/6/2020 của Viện kiểm sát N dân huyện Châu Thành đã truy tố N về tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo N và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận: chị H1 đã nhận lại 01 xe mô tô 02 bánh biển số 63V9-2020 hiệu Wave α. Ông N1 đã nhận lại 01 xe mô tô 02 bánh biển số 63V5-3357 hiệu Fusin.

Tại phiên tòa bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào ngày 08/12/2019, tại ấp BT, xã BT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang N đã có hành vi trộm 01 xe mô tô 02 bánh biển số 63V9-2020 của chị H1. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 6.000.000đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án cho bị cáo được hưởng án treo. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Về mặt chủ quan, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện, chỉ vì sự sơ hở của người bị hại trong quá trình quản lý tài sản, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do vậy cần phải xử lý nghiêm hành vi này bằng chế tài hình sự, đồng thời cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt và phòng ngừa chung.

Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, có ý thức thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô 02 bánh biển số 63V9-2020 hiệu Wave α của bị hại nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là đúng quy định.

Đối với xe mô tô 02 bánh biển số 63V5-3357 hiệu Fusin do Ông N1 đứng tên sở hữu. Việc N lấy xe đi trộm cắp tài sản thì Ông N1 hoàn toàn không biết. Cơ quan điều tra đã trao trả xe lại cho Ông N1 là đúng quy định.

[4] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh T, chị N2 không biết xe mô tô 02 bánh biển số 63V9-2020 hiệu Wave α là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là đúng quy định.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Thành N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thành N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận chị H1 đã nhận lại 01 xe mô tô 02 bánh biển số 63V9-2020 hiệu Wave α.

Ghi nhận Ông N1 đã nhận lại 01 xe mô tô 02 bánh biển số 63V5-3357 hiệu Fusin.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Võ Ngọc Hiếu

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TG;
- VKSND H.Châu Thành;
- Cơ quan cảnh sát điều tra-CA H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu.